

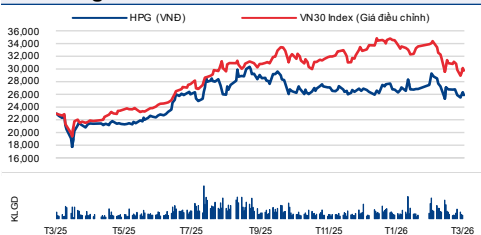
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ36,300
Tiềm năng tăng/giảm: 40.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (26/3/2026)	25,900
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,749-30,350
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	25,925
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	198,795
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	7,544
Slg CP lưu hành (tr.đv)	7,675
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,761
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2,030
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.6%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	156,116	219,889	242,658
EBITDA đc (tỷ đồng)	28,896	41,522	46,392
LN TT (tỷ đồng)	18,041	25,400	30,290
LNT ĐC (tỷ đồng)	14,678	21,823	26,649
FCF (tỷ đồng)	(10,056)	(2,583)	14,890
EPS ĐC (đồng)	1,912	2,843	3,472
DPS (đồng)	500	500	500
BVPS (đồng)	16,830	19,182	22,164
T. trưởng EBITDA (%)	34.1	43.7	11.7
T. trưởng EPS ĐC (%)	7.10	48.7	22.1
Tăng trưởng DPS (%)	nm	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	18.5	18.9	19.1
Tỷ suất LN TT (%)	11.6	11.6	12.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.90	10.4	11.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	24.8	16.7	13.7
Nợ thuần/VCSH (%)	65.6	52.9	38.5
ROAE (%)	12.7	16.6	17.7
ROACE (%)	13.1	17.2	17.8
EV/doanh thu (lần)	1.70	1.16	0.97
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.18	6.16	5.09
P/E ĐC (lần)	13.5	9.11	7.46
P/B (lần)	1.54	1.35	1.17
Lợi suất cổ tức (%)	1.93	1.93	1.93

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Năm 2026: Đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận thuần 42%

- HPG đề ra KHKD cho năm 2026 đầy ấn tượng, với doanh thu dự kiến tăng trưởng 35% (đạt 210 nghìn tỷ đồng) và lợi nhuận thuần tăng trưởng 42% (đạt 22 nghìn tỷ đồng). Các mục tiêu này sát với dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần của chúng tôi lần lượt ở mức 219 nghìn tỷ đồng và 22,9 nghìn tỷ đồng.
- HPG đề xuất chi trả cổ tức năm 2025 ở mức 500đ/cp (tương ứng lợi suất cổ tức 2%, đánh dấu lần đầu tiên công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt sau 4 năm gián đoạn) và cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%. Cho năm 2026, HPG đề xuất đề chi trả cổ tức tổng cộng 15% của mệnh giá (bao gồm cả tiền mặt và cổ phiếu).
- Mặc dù HPG có truyền thống đề ra mục tiêu kinh doanh thận trọng để đảm bảo khả năng vượt mục tiêu, nhưng việc đề ra các chỉ tiêu tăng trưởng mạnh mẽ cho năm 2026 phản ánh sự tự tin rất lớn của BLĐ vào triển vọng tăng trưởng của cả doanh thu và lợi nhuận thuần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG.

Sự kiện: Công bố tài liệu ĐHCĐ năm 2026

HPG sẽ tổ chức ĐHCĐ vào ngày 21/4/2026. Ngày 27/3/2026, HPG công bố tài liệu ĐHCĐ năm 2026, bao gồm các nội dung chính về KHKD cho năm 2026, cùng với chính sách cổ tức cho năm 2025 và 2026. Chi tiết như sau:

Đề ra KHKD ấn tượng cho năm 2026: doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh

HPG đã công bố KHKD đầy ấn tượng cho năm 2026, với doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 210 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 35%) và 22 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 42%). Mặc dù trong quá khứ, công ty thường thận trọng trong việc đề ra mục tiêu kinh doanh, nhưng KHKD đầy tham vọng này đã phản ánh tâm lý lạc quan hơn của BLĐ, đồng thời thể hiện sự tin tưởng cao vào quỹ đạo tăng trưởng của công ty.

Như được trình bày trong Bảng 2, lợi nhuận thuần của HPG đã liên tục vượt mục tiêu trong thập kỷ qua, ngoại trừ giai đoạn 2022–2023 – thời gian thị trường BĐS trong nước rơi vào tình trạng khó khăn chưa từng có. Việc này rất khó lặp lại trong chu kỳ hiện tại. Vì các mục tiêu kinh doanh cho năm 2026 của công ty sát với các dự báo hiện tại của chúng tôi với 219 nghìn tỷ đồng doanh thu thuần (tăng trưởng 41%) và 22,9 nghìn tỷ đồng lợi nhuận thuần (tăng trưởng 49%), HSC quyết định giữ nguyên các dự báo KQKD.

Chính sách cổ tức năm 2025-2026

Trong tài liệu ĐHCĐ, HPG đề xuất chính sách cổ tức cho năm 2025–2026 như sau:

Cho năm 2025, HPG đề xuất chi trả cổ tức bằng tiền mặt mức 500đ/cp (tương ứng với lợi suất cổ tức 2%), bên cạnh cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%. HSC cho rằng đây là một cột mốc quan trọng, đánh dấu việc công ty bắt đầu **chi trả cổ tức bằng tiền mặt trở lại sau 4 năm gián đoạn** – giai đoạn công ty ưu tiên bảo toàn nguồn vốn cho chiến dịch mở rộng dự án Dung Quất.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 27/3.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và ước tính của HSC, HPG

HPG đặt mục tiêu 2026 ấn tượng với doanh thu và lợi nhuận thuần tăng trưởng lần lượt là 35% và 42%

Tỷ đồng	2025	KH 2026	Tăng trưởng	Dự báo 2026	Tăng trưởng	KH so với dự báo 2026
Doanh thu	156,116	210,000	34.5%	219,889	40.8%	-4.5%
Lợi nhuận thuần	15,450	22,000	42.4%	22,972	48.7%	-4.2%

Nguồn: HPG, HSC

Cho năm 2026, HPG đề xuất mức cổ tức tổng cộng 15% mệnh giá. Tuy nhiên, cơ cấu chi tiết giữa tiền mặt và cổ phiếu hiện vẫn đang trong quá trình xem xét.

Kế hoạch trích lập các quỹ giai đoạn 2025–2026

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của HPG thể hiện cam kết của công ty đối với giá trị dành cho cổ đông. Cụ thể, Quỹ khen thưởng và phúc lợi được đề xuất trích lập ở mức chỉ 1% lợi nhuận thuần (tương đương 155 tỷ đồng) – con số rất khiêm tốn so với mức bình quân của ngành (thường dao động trong khoảng 5–10%).

Bên cạnh đó, HPG cũng đề xuất trích lập 1% lợi nhuận cho HĐQT và một khoản thưởng hiệu suất trị giá 25 tỷ đồng cho Ban điều hành – khoản thưởng này sẽ được thực hiện nếu lợi nhuận thực tế năm 2025 vượt 5% so với mục tiêu đề ra.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của HPG dự kiến trích tối đa 5% lợi nhuận thuần thực tế để lập các quỹ, cùng quỹ khen thưởng Ban điều hành tối đa 5% LNST vượt kế hoạch.

Duy trì khuyến nghị Mua vào; giữ nguyên giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

Theo quan điểm của HSC, các mục tiêu kinh doanh cho năm 2026 rất ấn tượng, khẳng định sự tự tin của BLĐ bất chấp bối cảnh kinh tế vĩ mô còn nhiều thách thức và căng thẳng địa chính trị đang gia tăng trên toàn cầu. Vì KHKD của công ty sát với dự báo, chúng tôi giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2026 với kỳ vọng lợi nhuận thuần tăng trưởng tích cực 49%.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG với giá mục tiêu không đổi là 36.300đ/cp (tương ứng tiềm năng tăng giá 40%). HPG đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,7 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 13 lần.

Bảng 2: Kế hoạch và KQKD thực tế, HPG

Trong 10 năm qua, HPG chỉ không đạt mục tiêu lợi nhuận thuần trong năm 2022-2023 do tác động của khủng hoảng bất động sản tại Việt Nam, trong khi vượt kế hoạch ở hầu hết các năm còn lại.

Kế hoạch (nghìn tỷ đồng)	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026
Doanh thu thuần	22.5	28.0	40.0	55.0	70.0	86.0	120.0	160.0	150.0	140.0	170.0	210.0
Lợi nhuận thuần	3.3	3.2	6.0	8.1	6.7	9.0	18.0	30.0	8.0	10.0	15.0	22.0
Thực tế (nghìn tỷ đồng)												HSCF
Doanh thu thuần	27.5	33.3	46.2	55.8	63.7	90.1	149.7	141.4	119.0	138.9	156.1	219.9
% hoàn thành kế hoạch	122%	119%	115%	102%	91%	105%	125%	88%	79%	99%	92%	
Lợi nhuận thuần	3.5	6.6	8.0	8.6	7.5	13.5	34.5	8.5	6.8	12.0	15.5	23.0
% hoàn thành kế hoạch	107%	206%	133%	106%	112%	149%	192%	28%	85%	120%	103%	

Nguồn: HPG, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	138,855	156,116	219,889	242,658	261,547
Lợi nhuận gộp	18,498	24,498	35,095	39,565	43,346
Chi phí BH&QL	(3,883)	(4,070)	(5,937)	(6,552)	(7,062)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	14,615	20,428	29,158	33,013	36,284
Lãi vay thuần	(1,348)	(2,522)	(3,978)	(2,966)	(2,452)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	426	135	220	243	262
LN TT	13,693	18,041	25,400	30,290	34,093
Chi phí thuế TNDN	(1,673)	(2,526)	(2,332)	(2,120)	(2,387)
Lợi ích cổ đông thiểu số	1.42	(64.8)	(96.4)	(118)	(133)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	12,021	15,450	22,972	28,052	31,574
Lợi nhuận thuần ĐC	11,420	14,678	21,823	26,649	29,995
EBITDA ĐC	21,543	28,896	41,522	46,392	49,808
EPS (đồng)	1,879	2,013	2,993	3,655	4,114
EPS ĐC (đồng)	1,488	1,912	2,843	3,472	3,908
DPS (đồng)	0	500	500	500	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	6,396	7,675	7,675	7,675	7,675

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	6,888	8,301	13,005	20,577	39,887
Đầu tư ngắn hạn	18,975	19,484	21,989	29,119	34,001
Phải thu khách hàng	7,648	15,065	17,591	19,413	20,924
Hàng tồn kho	46,091	52,828	65,967	67,944	81,080
Các tài sản ngắn hạn khác	7,073	8,004	11,434	13,346	15,170
Tổng tài sản ngắn hạn	86,674	103,682	129,986	150,399	191,061
TSCĐ hữu hình	130,995	144,291	139,913	140,485	129,943
TSCĐ vô hình	184	187	206	227	249
Bất động sản đầu tư	560	528	478	420	353
Đầu tư dài hạn	137	2,248	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5,940	6,985	12,549	13,839	14,909
Tổng tài sản dài hạn	137,815	154,240	153,146	154,971	145,455
Tổng cộng tài sản	224,490	257,922	283,132	305,370	336,516
Nợ ngắn hạn	55,883	64,695	68,165	65,518	70,618
Phải trả người bán	14,047	21,183	28,586	31,546	34,001
Nợ ngắn hạn khác	2,813	5,091	6,486	7,016	7,449
Tổng nợ ngắn hạn	75,225	94,209	107,800	109,114	117,495
Nợ dài hạn	27,080	27,479	21,491	19,189	15,351
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	29.3	31.0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	7,440	4,906	4,470	4,694	4,930
Tổng nợ dài hạn	34,550	32,416	25,961	23,883	20,281
Tổng nợ phải trả	109,842	126,702	133,761	132,997	137,776
Vốn chủ sở hữu	114,356	129,178	147,233	170,117	196,351
Lợi ích cổ đông thiểu số	291	2,042	2,139	2,256	2,389
Tổng vốn chủ sở hữu	114,647	131,220	149,371	172,373	198,740
Tổng nợ phải trả và VCSH	224,490	257,922	283,132	305,370	336,516
BVPS (đ)	17,879	16,830	19,182	22,164	25,582
Nợ thuần*/(tiền mặt)	76,075	83,873	76,651	64,129	46,082

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	14,615	20,428	29,158	33,013	36,284
Khấu hao	(6,928)	(8,468)	(12,364)	(13,379)	(13,524)
Lãi vay thuần	(1,348)	(2,522)	(3,978)	(2,966)	(2,452)
Thuế TNDN đã nộp	(937)	(1,995)	(2,332)	(2,120)	(2,387)
Thay đổi vốn lưu động	(13,927)	(10,949)	(33,835)	(15,485)	(25,952)
Khác	(2,358)	(3,373)	(5,268)	(4,559)	(4,450)
LCT thuần từ HĐKD	6,608	15,694	4,783	28,167	20,791
Đầu tư TS dài hạn	(35,495)	(25,750)	(7,366)	(13,277)	(2,294)
Góp vốn & đầu tư	(27,166)	(29,083)	(3,555)	(7,472)	(5,165)
Thanh lý	32,872	29,661	656	356	506
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(29,788)	(25,172)	(10,265)	(20,392)	(6,953)
Cổ tức trả cho CSH	(4,97)	(27.0)	(3,838)	(3,838)	(3,838)
Thu từ phát hành CP	233	1,707	0	0	0
Tăng/giảm nợ	17,587	9,211	14,024	3,634	9,310
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	17,815	10,891	10,186	(203)	5,472
Tiền & tương đương tiền đầu kì	12,252	6,888	8,301	13,005	20,577
LCT thuần trong kỳ	(5,365)	1,413	4,704	7,572	19,310
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.76	(0.15)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,888	8,301	13,005	20,577	39,887
Dòng tiền tự do	(28,887)	(10,056)	(2,583)	14,890	18,497

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	13.3	15.7	16.0	16.3	16.6
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.5	18.5	18.9	19.1	19.0
Tỷ suất LNT (%)	8.66	9.90	10.4	11.6	12.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.2	14.0	9.18	7.00	7.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	16.7	12.4	40.8	10.4	7.78
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	31.1	34.1	43.7	11.7	7.36
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	75.9	28.5	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng EPS (%)	59.9	7.10	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	75.9	28.5	48.7	22.1	12.6
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	24.8	16.7	13.7	12.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	11.1	12.7	16.6	17.7	17.2
ROACE (%)	11.0	13.1	17.2	17.8	17.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.67	0.65	0.81	0.82	0.81
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.45	0.77	0.16	0.85	0.57
Số ngày tồn kho	140	147	130	122	136
Số ngày phải thu	23.2	41.8	34.7	34.9	35.0
Số ngày phải trả	42.6	58.7	56.5	56.7	56.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	67.2	65.6	52.9	38.5	24.2
Nợ/tài sản (%)	37.3	36.1	32.1	28.2	26.0
EBIT/lãi vay (lần)	10.8	8.10	7.33	11.1	14.8
Nợ/EBITDA (lần)	3.89	3.22	2.19	1.85	1.76
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.15	1.10	1.21	1.38	1.63
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.61	1.70	1.16	0.97	0.82
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.4	9.18	6.16	5.09	4.28
P/E (lần)	13.8	12.9	8.65	7.09	6.30
P/E ĐC (lần)	17.4	13.5	9.11	7.46	6.63
P/B (lần)	1.45	1.54	1.35	1.17	1.01
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.93	1.93	1.93	1.93

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn